

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 01/7/2022 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Ngọc N, sinh năm 1962. Địa chỉ: KP.L H N, P.X P, thị xã S C, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Vợ chồng bà Nguyễn Thị Tường V, sinh năm 1967 và ông Nguyễn H, sinh năm 1965. Địa chỉ: : KP.L H N, P.X P, thị xã S C, tỉnh Phú Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Trần Thị Ngọc N và vợ chồng bà Nguyễn Thị Tường V, ông Nguyễn H thống nhất xác định vợ chồng bà Nguyễn Thị Tường V, ông Nguyễn H còn nợ bà Trần Thị Ngọc N tổng số tiền vay gốc là 600.000.000 đồng (*Sáu trăm triệu đồng*) và bà Trần Thị Ngọc N không yêu cầu vợ chồng bà Nguyễn Thị Tường V, ông Nguyễn H trả tiền lãi. Vợ chồng bà Nguyễn Thị Tường V, ông Nguyễn H có nghĩa vụ trả nợ cho bà Trần Thị Ngọc N số tiền 600.000.000 đồng (*Sáu trăm triệu đồng*) theo thời gian và phương thức như sau:

+ Ngày 30/12/2022 vợ chồng bà Nguyễn Thị Tường V, ông Nguyễn H có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Ngọc N số tiền 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*).

+ Số tiền 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*) còn lại, từ ngày 01/01/2023

vợ chồng bà Nguyễn Thị Tường V, ông Nguyễn H có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Ngọc N mỗi tháng 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) cho đến khi hết nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về án phí: Nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho bà Trần Thị Ngọc N số tiền 14.000.000 đồng (*Mười bốn triệu đồng*) mà bà N đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0003391 ngày 15/03/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã S C, tỉnh Phú Yên. Bị đơn vợ chồng bà Nguyễn Thị Tường V, ông Nguyễn H phải chịu 14.000.000 đồng (*Mười bốn triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Sông Cầu;
- Chi cục THADS thị xã Sông Cầu;
- Đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lò Nhật Chuyên